

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75/2026/HS-ST**
Ngày 16 tháng 7 năm 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vành Si Tha và ông Trần Duy Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 14 - An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Néang Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Hồng S, sinh ngày 19/3/2007; nơi sinh: tại tỉnh An Giang. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: ấp T, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hùng C sinh năm 1978 và bà Trương Thị D sinh năm 1982; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là người thứ hai; vợ Néang K sinh năm 2007; con 01 người sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Nguyễn Văn Hồng S bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2026 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị Mỹ L, sinh 20/12/1993; nơi sinh: xã V, thành phố Cần Thơ. Nơi thường trú: ấp P, xã C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: ấp T, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Ngọc M sinh năm 1958; anh chị em ruột: Có 08 người; chồng Nguyễn Minh T sinh năm 1986 (là bị can trong vụ án); con 01 người sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Ngày 24/4/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, chấp hành án xong ngày 02/3/2019 nhưng chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự, chưa được xóa án tích; bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2026 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Minh T, sinh 01/01/1986; nơi sinh: xã V, thành phố Cần Thơ. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: ấp T, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm

thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T1 sinh năm 1969 và bà Phạm Thị Cẩm V sinh năm 1966 (chết); anh chị em ruột: Có 03 người, bị can là người thứ nhất; vợ Nguyễn Thị Mỹ L sinh năm 1993 (là bị can trong vụ án); con 01 người sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Nguyễn Minh T bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2026 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. **Trương Văn M1, sinh năm 1992**; nơi thường trú: ấp T, xã C, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Nguyễn Minh H, sinh năm 1988; nơi thường trú: ấp T, xã C, tỉnh An Giang. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Thị M2, sinh năm 1987; nơi thường trú: ấp T, xã C, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Nguyễn Giang H1, sinh năm 1995; nơi thường trú: ấp P, xã C, An Giang. (vắng mặt)

Người làm chứng: Huỳnh Thị Đỗ Q, Nguyễn Thị Diệu . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/8/2025, Nguyễn Văn Hồng S một mình điều khiển xe mô tô 67H1-0121 đến khu vực ấp S, xã C, tỉnh An Giang dự tiệc thôi nôi cùng với Trương Văn M1 (bạn của S). Đến nơi, S gửi xe trước quán nước giải khát của chị Huỳnh Thị Đỗ Q đối diện nơi tổ chức đám thôi nôi, thì Huỳnh Thái H2 - sinh năm 2008 (bạn của S) hỏi mượn xe mô tô của S đi chơi, được S đồng ý. Sau đó, H2 điều khiển xe mô tô chở Lê Minh N - sinh năm 2008 đi chơi, khi đến khu vực thuộc ấp T, xã C thì gặp Nguyễn Hoài N1 điều khiển xe mô tô chở con là Nguyễn Thành N2 - sinh năm 2015 và Nguyễn Giang H1 ngồi phía sau, do thấy N1 điều khiển xe mô tô nẹt pô rú ga lớn, nên H2 và N thống nhất chặn đầu xe, rồi cùng nhau dùng tay đánh vào mặt và người của N1 để dẫn mặt, nhưng không để lại thương tích. Đánh Nhór xong, H2 và N điều khiển xe mô tô đến quán chị Q trả lại cho S. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, S và M1 dự tiệc xong, đi vào quán của chị Q nước uống.

Sau khi bị đánh, N1 điều khiển xe về nhà anh ruột là Nguyễn Minh T ngụ tại ấp T, xã C thì gặp T, Nguyễn Thị Mỹ L (vợ T), Nguyễn Minh H (anh ruột N1) và Phạm Thị M2 (vợ H), nên N1 kể lại sự việc bị H2 và N chặn đường đánh, rồi N1 điều khiển xe mô tô chở H1 đi tìm H2 và N để hỏi sự việc. Lo sợ có sự việc đánh nhau, H liền điều khiển xe mô tô chở M2, T và L cũng điều khiển xe mô tô theo sau để can ngăn Nhór. Khi đến quán nước của chị Q, thấy xe mô tô do H2 điều khiển đang dựng trước quán, nên N1 hỏi S “Xe này của ai”, S nói “Của tôi”, N1 tiếp tục nói “Hồi nãy mày đánh tao”, S trả lời “Tôi không có”.

Cùng lúc này, N1 bước xuống xe chỉ vào Sang, thì M1 đứng ra bên vực S và xảy ra xô xát với N1, rồi M1 dùng tay tháo mũ bảo hiểm đang đội trên đầu đánh 01 cái trứng vào tay của N1. Thấy N1 bị đánh, M2 chạy vào can ngăn thì bị M1 dùng tay đánh nhiều cái trứng vào mặt, L chạy vào can ngăn cũng bị M1 dùng tay đánh 01 cái trứng vào mặt và nắm giữ cổ áo của L, nên L tháo mũ bảo hiểm đang đội cầm bằng tay phải đánh khoảng 03 cái trứng vào mặt bên trái, vai trái và bắp tay trái của M1 gây thương tích, làm cả hai ngã xuống đường, L bị xe mô tô ngã đè lên người. Thấy L bị đánh và té ngã, H1 mới chạy lại dùng tay đánh 02 cái trứng vai trái của M1, T cũng chạy lại dùng bảo hiểm đánh 01 cái trứng vào vùng đầu của M1 gây thương tích.

Cùng lúc này, S thấy H chạy vào hướng của M1, sợ H đánh M1, S liền lấy cây dao bấm trong túi quần đâm 02 cái trứng vào vùng lưng bên trái và vùng bụng của H gây thương tích, thì H la lên “Chị hai ơi, em bị đâm rồi”, nên L chạy lại đè giữ và giật lấy cây dao trên tay của S, thì được mọi người xung quanh can ngăn. Sau đó, M1 và H được gia đình đưa đến bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A thu giữ: 01 cây dao bấm dài 21,5cm, mũi nhọn; 01 mũ bảo hiểm màu xám bị vỡ; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đậm có chữ VIA bị vỡ; 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ NON SON.

Căn cứ Kết luận giám định số 4425/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 cây dao bấm dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8,5cm, nơi rộng nhất 2,2cm, mũi nhọn, cán dao ốp gỗ tay cầm dài 13cm gửi giám định là Dao gấp thuộc Danh mục dao có tính sát thương cao quy định tại Mục 3, Phụ lục 5, Thông tư 75/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 418LX/25/KLTTCT-TTPY ngày 06/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, đối với Nguyễn Minh H, kết luận: Sẹo vùng bụng trái đường rạch trước, tỷ lệ 01% (một phần trăm); sẹo thắt lưng trái, cạnh cột sống, tỷ lệ 01% (một phần trăm); gãy: Gãy eo thân sống L3, tỷ lệ 10% (mười phần trăm); tỷ lệ 11% (mười một phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là **12%**, do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 419LX/25/KLTTCT-TTPY ngày 06/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, đối với Trương Văn M1, kết luận: Sẹo vùng đỉnh sau bên trái, tỷ lệ 02% (hai phần trăm); sẹo trán trái phía trên đuôi mày trái, tỷ lệ 03% (ba phần trăm); chấn thương mắt trái gây: Bầm quanh mắt trái, hiện tại không để lại thương tích; gãy thành trên xoang hàm trái vùng sàng hốc mắt, điều trị bảo tồn, tỷ lệ 08% (tám phần trăm); bầm máu vùng ngực, vùng sườn, vùng lưng và vùng đùi trái hiện tại

không để lại thương tích. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là **13%**, do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKSKV14, ngày 28/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hồng S về tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; truy tố đối với Nguyễn Thị Mỹ L về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và đối với Nguyễn Minh T về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Hồng S, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại Nguyễn Minh H, Trương Văn M1; người liên quan Phạm Thị M2, Nguyễn Giang H1; người làm chứng Huỳnh Thị Đỗ Q, Nguyễn Thị D1 trình bày như nội dung vụ án đã nêu.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố thì bị hại Nguyễn Minh H yêu cầu Nguyễn Văn Hồng S bồi thường số tiền 12.030.000 đồng; bị hại Trương Văn M1 yêu cầu Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Minh T liên đới bồi thường số tiền 26.024.000 đồng. Sau khi có quyết định xét xử thì Trương Văn M1 đã nhận bồi thường của Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Minh T số tiền 60.000.000đ và Nguyễn Minh H đã nhận bồi thường của Nguyễn Văn Hồng S số tiền 8.000.000đ; đồng thời, Trương Văn M1, Nguyễn Minh H có đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với Nguyễn Văn Hồng S, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Minh T. Tại phiên tòa, Trương Văn M1 yêu cầu Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Minh T bồi thường thêm số tiền 25.000.000đ; riêng Nguyễn Hoài N1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, **giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng**. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 Sang mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; **tại phiên tòa, các bị hại rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo nên áp dụng Điều 155, Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét đối với bị cáo Nguyễn Văn Hồng S, Lê Minh T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự**. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Hồng S. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Hồng S, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Minh T nhất trí với bản luận tội, không bào chữa và tranh luận gì khác. Nói lời sau cùng bị cáo Nguyễn Văn Hồng S, Nguyễn Thị Mỹ L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người phiên dịch, người có liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người liên quan Nguyễn Giang H1; người làm chứng Huỳnh Thị Đỗ Q, Nguyễn Thị D1 đều vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, người những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 25/8/2025, tại khu vực thuộc ấp S, xã C, tỉnh An Giang, Nguyễn Văn Hồng S đã có hành vi dùng dao có tính sát thương cao đâm Nguyễn Minh H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể **12%**; Nguyễn Thị Mỹ L có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh Trương Văn M1 trúng vào vùng trán trên mày phải và mắt trái gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể **11%**; Nguyễn Minh T có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh vào vùng đỉnh sau bên trái gây thương tích cho Trương Văn M1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể **02 %**.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Hồng S đã phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm (là **tội phạm nghiêm trọng**); hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm (là **tội phạm nghiêm trọng**).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ và trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo mức án nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Hồng S trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi sử dụng cây dao bấm dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8,5cm, nơi rộng nhất 2,2cm, mũi nhọn là dao có tính sát thương cao, được xác định là vũ khí quân dụng, nếu tác động vào cơ thể người khác sẽ rất nguy hiểm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, hậu quả bị cáo gây thương tích cho Nguyễn Minh H tỷ lệ 12%; đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã dùng nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh Trương Văn M1 trúng vào vùng trán trên mày phải và mắt trái gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 11%; do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (tái phạm); bị cáo Trương Văn Hồng S1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo xuất thân thành phần lao động, học vắn thấp nên hiểu biết pháp luật hạn chế; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; tại phiên tòa bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xét thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Văn Hồng S có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên hành vi phạm tội của **bị cáo là nghiêm trọng**; nguyên nhân dẫn đến tội phạm chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, nhưng bị cáo lại dùng dao là hung khí nguy hiểm, có tính sát thương cao để giải quyết mâu thuẫn, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật; đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng đồng thời có một tình tiết tăng nặng, đã dùng nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng mắt dễ bị tổn thương và gây thương tích cho Trương Văn M1 nhưng cũng cần xem xét hành vi có lỗi trước đó của Trương Văn M1 là dùng tay đánh vào mặt và nắm cổ áo của Nguyễn Thị Mỹ L. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở

thành người lương thiện, người công dân tốt có ích cho xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với Nguyễn Văn Hồng S, Nguyễn Minh T có hành vi dùng dao và nón bảo hiểm gây thương tích cho Nguyễn Minh H (tỷ lệ 12%) và Trương Văn M1 (tỷ lệ 02%) là vi phạm pháp luật, nhưng do Nguyễn Minh H và Trương Văn M1 có đơn không yêu cầu xử lý hình sự nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần cáo trạng, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Hồng S, Nguyễn Minh T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với S và T. Đối với Trương Văn M1 có hành vi đánh Nguyễn Hoài N1, Nguyễn Thị Mỹ L và Phạm Thị M2; Huỳnh Thái H2 và Lê Minh N có hành vi đánh Nguyễn Hoài N1 nhưng không để lại thương tích. Nên, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và chuyển xử lý hành chính đối với M1, H2 và N là có căn cứ. Đối với Nguyễn Giang H1 có hành vi dùng tay đánh Trương Văn M1, không để lại thương tích, hành vi của H1 là bộc phát nhằm giải vây cho L, nên không có tính đồng phạm. Do đó, Cơ quan điều tra không quy kết trách nhiệm đối với H1 là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Trương Văn M1 yêu cầu bồi thường thêm số tiền 25.000.000đ và đã được Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Minh T tự nguyện chấp nhận nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của các bên đương sự.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 cây dao bấm dài 21,5cm mũi nhọn, 01 mũ bảo hiểm màu xám bị vỡ, 01 mũ bảo hiểm màu xanh đậm có chữ VIA bị vỡ, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ NON SON là vật chứng liên quan đến vụ án đã qua sử dụng nhưng đã bị hư hỏng, không ai có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tất cả cần được tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hồng S phạm tội “*Sử dụng trái phép Vũ khí quân dụng*”; bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 S 01 (một) năm tù về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây*”

thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 155, Điều 157, Điều 282, Điều 285, Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đình chỉ xét xử đối với Nguyễn Văn Hồng S, Nguyễn Minh T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Minh T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Trương Văn M1 số tiền 85.000.000 đồng; đã bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, số tiền còn lại Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Minh T phải bồi thường tiếp là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Minh T được khấu trừ số tiền đã nộp để bồi thường thiệt hại cho bị hại là 25.000.000đ theo 02 biên lai thu tiền số 0002803 và 0002804 cùng ngày 25/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao bấm dài 21,5cm, mũi nhọn; 01 mũ bảo hiểm màu xám bị vỡ; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đậm có chữ VIA bị vỡ; 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ NON SON. (đặc điểm tang vật như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15 tháng 6 năm 2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 - An Giang với Công an tỉnh A).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Hồng S, Nguyễn Thị Mỹ L mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 14 - An Giang;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh An Giang;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Cô Tô;
- Phòng THADS khu vực 14 - An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hoàng Huy Hùng

